

**BỘ GIÁO DỤC VÀ ĐÀO TẠO
TRƯỜNG ĐẠI HỌC SƯ PHẠM KỸ THUẬT
THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**

**CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC
NGÀNH NGÔN NGỮ ANH**

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày..... của Hiệu trưởng trường Đại học
Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

Tên chương trình: **BIÊN PHIÊN DỊCH TIẾNG ANH KỸ THUẬT**

Ngành đào tạo: **NGÔN NGỮ ANH**

Tên tiếng Anh: **TECHNICAL ENGLISH TRANSLATION AND
INTERPRETATION**

Trình độ đào tạo: **ĐẠI HỌC**

Mã số: **7220201**

Hình thức đào tạo: **CHÍNH QUI**

Tp. Hồ Chí Minh, 2018

CHƯƠNG TRÌNH GIÁO DỤC ĐẠI HỌC

Tên chương trình: BIÊN PHIÊN DỊCH TIẾNG ANH KỸ THUẬT

Trình độ đào tạo: Đại học

Ngành đào tạo: NGÔN NGỮ ANH

Mã ngành: 7220201

Hình thức đào tạo: CHÍNH QUI

Văn bằng tốt nghiệp:

(Ban hành tại Quyết định số.....ngày.....của Hiệu trưởng trường Đại học
Sư phạm Kỹ thuật Thành phố Hồ Chí Minh)

- 1. Thời gian đào tạo:** 4 năm
- 2. Đối tượng tuyển sinh:** Tốt nghiệp phổ thông trung học
- 3. Thang điểm, Quy trình đào tạo, điều kiện tốt nghiệp**

Thang điểm: 10

Quy trình đào tạo: Theo qui chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT

Điều kiện tốt nghiệp:

Điều kiện chung: Theo qui chế đào tạo đại học, cao đẳng hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ ban hành theo quyết định số 17/VBHN-BGDĐT

Điều kiện của chuyên ngành: Không

- 4. Mục tiêu đào tạo và chuẩn đầu ra**

Mục đích (Goals)

Theo Luật Giáo dục của Nước Cộng hoà Xã hội chủ nghĩa Việt Nam, mục tiêu giáo dục là đào tạo con người phát triển toàn diện, có đạo đức, tri thức sức khoẻ, thẩm mỹ và nghề nghiệp, trung thành với lý tưởng độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; hình thành và bồi dưỡng nhân cách, phẩm chất và năng lực công dân, đáp ứng yêu cầu của sự nghiệp xây dựng và bảo vệ Tổ quốc. Vậy nên, chương trình chuyên ngành Biên- Phiên dịch tiếng Anh Kỹ thuật đào tạo cử nhân chuyên ngành Biên- Phiên dịch có đủ kiến thức, kỹ năng nghề nghiệp, phẩm chất đạo đức, tác phong nghề nghiệp và có sức khỏe tốt để có thể làm việc hiệu quả trong các lĩnh vực chuyên môn, đáp ứng được yêu cầu của xã hội và của nền kinh tế trong quá trình hội nhập quốc tế.

Mục tiêu đào tạo (Objectives)

1. Có kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và kiến thức hệ thống về ngành Biên-Phiên dịch Tiếng Anh Kỹ thuật.
2. Có khả năng hình thành và vận dụng tri thức mới dựa trên kỹ năng phân tích và tư duy phê phán.
3. Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong và ngoài môi trường nghề nghiệp.
4. Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế triển khai và vận dụng kiến thức, công nghệ mới trong ngành Biên - Phiên dịch Tiếng Anh Kỹ thuật.

Chuẩn đầu ra (Program outcomes)

Ký hiệu	Chuẩn đầu ra	Trình độ năng lực
1.	Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội, khoa học tự nhiên và kiến thức hệ thống về ngành Biên - Phiên dịch Tiếng Anh Kỹ thuật.	
1.1.	Trình bày được các kiến thức cơ bản về khoa học xã hội - nhân văn và khoa học tự nhiên để đáp ứng việc tiếp thu khối kiến thức giáo dục chuyên nghiệp và nhu cầu học tập ở trình độ cao hơn.	2
1.2.	Mô tả được hệ thống cơ sở ngành Anh văn và chuyên ngành Biên - Phiên dịch tiếng Anh Kỹ thuật cũng như những đặc trưng cơ bản của văn hóa, văn học Anh Mỹ, Đông Nam Á và giao tiếp liên văn hóa.	2
2.	Vận dụng tốt tri thức mới dựa trên kỹ năng phân tích và tư duy phê phán.	
2.1.	Vận dụng tốt các kỹ năng tiếng Anh cũng như các phương pháp, thủ pháp, và chiến lược biên phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh một cách phù hợp.	3
2.2.	Thu thập, phân tích và sàng lọc hiệu quả thông tin cũng như ứng dụng tri thức mới vào thực tiễn biên phiên dịch tiếng Anh.	4
3.	Có kỹ năng giao tiếp và làm việc nhóm hiệu quả trong và ngoài môi trường nghề nghiệp	
3.1.	Có kỹ năng giao tiếp và trình bày đề công tác tốt trong và ngoài môi trường nghề nghiệp	4
3.2.	Có kỹ năng làm việc nhóm và ứng xử chuyên nghiệp trong môi trường công tác đa văn hóa.	4
4.	Có khả năng hình thành ý tưởng, thiết kế, triển khai và vận dụng kiến thức, công nghệ mới trong ngành Biên - Phiên dịch Tiếng Anh Kỹ thuật	
4.1.	Nhận thức được vai trò của tiếng Anh và biên phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh trong thời đại toàn cầu hóa.	3
4.2.	Xác định được mục tiêu nghề nghiệp và đề ra phương án đạt được mục tiêu	4
4.3.	Thiết kế được quy trình biên phiên dịch, biên tập, hiệu đính và cách thức đánh giá sản phẩm biên phiên dịch	5
4.4.	Tổ chức thực hiện hiệu quả các quy trình biên phiên dịch, biên tập và đánh giá sản phẩm	5
4.5.	Đánh giá tính hiệu quả của công nghệ và ứng dụng các công nghệ đó trong quy trình Biên - Phiên dịch Tiếng Anh Kỹ thuật	5

5. Khối lượng kiến thức toàn khoá: 132 tín chỉ

(không bao gồm khối kiến thức Giáo dục thể chất và Giáo dục Quốc phòng)

6. Phân bổ khối lượng các khối kiến thức

STT	TÊN HỌC PHẦN	Số tín chỉ
KIẾN THỨC GIÁO DỤC ĐẠI CƯƠNG		37
Khối kiến thức bắt buộc		31
I. Lý luận chính trị - Pháp luật		13
1	Triết học Mác – Lênin	3
2	Kinh tế chính trị Mác-Lênin	2
3	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2
4	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2
5	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2
6	Pháp luật đại cương	2
II. Khoa học Xã hội – Nhân văn		18
1	Tiếng Việt thực hành	3
2	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3
3	Lịch sử Văn minh Thế giới	3
4	Nhật ngữ 1	3
5	Nhật ngữ 2	3
6	Nhật ngữ 3	3
III. Nhập môn ngành Ngôn Ngữ Anh		3 (2+1)
IV. Tin học văn phòng nâng cao		3
KHỐI KIẾN THỨC CHUYÊN NGHIỆP		96
A. Khối kiến thức bắt buộc		90
Cơ sở ngành		75
Chuyên ngành		
Thực tập tốt nghiệp		6
Khóa luận tốt nghiệp/Thi tốt nghiệp		9
B. Khối kiến thức tự chọn		6
1	English for Environmental Technology	3
2	English for Information Technology	3
3	British Studies	3
4	American Studies	3

7. Nội dung chương trình (tên và khối lượng các môn học bắt buộc)

A – Phần bắt buộc

7.1. Kiến thức giáo dục đại cương

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1.	LLCT130105	Triết học Mác – Lênin	3	
2.	LLCT120205	Kinh tế chính trị Mac-Lênin	2	LLCT130105(MHT)
3.	LLCT120405	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LLCT130105(MHT)
4.	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LLCT130105(MHT)
5.	LLCT220514	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LLCT130105(MHT) LLCT120205(MHT) LLCT120405(MHT) LLCT120314 (MHT)
6.	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
5	VIPR230238	Tiếng Việt thực hành	3	
6	HIST230338	Lịch sử Văn minh Thế giới	3	
7	VICB230138	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	
9	JAPA130138	Nhật ngữ 1	3	
10	JAPA230238	Nhật ngữ 2	3	(MHT) JAPA130138
11	JAPA330338	Nhật ngữ 3	3	(MHT) JAPA230238
12	IEAL230137	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh	3 (2+1)	
13	ADMO138685	Tin học văn phòng nâng cao	3	
Tổng			37	

7.2. Kiến thức giáo dục chuyên nghiệp

7.2.1. Kiến thức cơ sở ngành

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	LISP240135	Pre-intermediate Listening and Speaking	4	
2	LISP240235	Intermediate Listening and Speaking	4	(MHT) LISP240135
3	LISP340335	Upper-intermediate Listening and Speaking	4	(MHT) LISP240235
4	LISP430435	Advanced Listening and Speaking	3	(MHT) LISP340335
5	WRIT230135	Basic Writing	3	
6	WRIT330235	Academic Writing	3	(MHT) WRIT230135
7	WRIT330335	Critical Writing	3	(MHT) WRIT330235
8	READ230135	Intermediate Reading	3	
9	READ330235	Upper-intermediate Reading	3	(MHT) READ230135
10	ENEE330337	English for Electronic and Electrical Engineering	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235
11	ENME330437	English for Mechanical Engineering	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235

12	EIBC330237	English for International Business Contracts	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235
13	PHON130136	Phonetics and Phonology	3	
14	MOSY230236	Morphology and Syntax	3	(MHT) PHON130136
15	SEMA230236	Semantics	3	(MHT) MOSY230236
16	COLI230236	Contrastive Linguistics	3	(MHT)SEMA230236 (MHT)MOSY230236
17	ASST330336	ASEAN Studies	3	(MHT) VICB230138 (MHT) WRIT330335
Tổng			54	

7.2.2.a Kiến thức chuyên ngành (cho các môn học lý thuyết và thí nghiệm)

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước MH tiên quyết
1	TRTH230236	Translation Theories	3	(MTQ) IEAL230137
2	ADDT330336	Administrative Document Translation	3	(MTQ) TRTH230236
3	TETR330336	Technical Translation	3	(MHT) TRTH230236
4	ITTR330336	IT Translation	3	(MHT) TRTH230236
5	COIN330336	Consecutive Interpretation (Môn học liên kết với doanh nghiệp)	3	(MHT) TETR330336 (MHT) ITTR330336 (MTQ) TRTH230236
6	SIIN330336	Simultaneous Interpretation (Môn học liên kết với doanh nghiệp)	3	(MHT) TETR330336 (MHT) ITTR330336 (MTQ) TRTH230236
7	REME430838	Research Methodology	3	(MTQ) WRIT330335
Tổng			21	

7.2.2.b Kiến thức chuyên ngành (môn học thực tập tốt nghiệp)

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	INTE460436	Internship	6	(MTQ) TETR330336
Tổng			6	

7.2.3. Tốt nghiệp (Sinh viên chọn một trong hai hình thức sau)

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	THES490436	Khóa luận tốt nghiệp	09	(MTQ) REME430838 (MTQ) TRTH230236
2		Các môn tốt nghiệp	09	
2.1	PRAG430436	Pragmatics	3	(MHT) SEMA230236
2.2	TATI430436	Technology Aided Translation and Interpretation	3	(MTQ) TRTH230236
2.3	TEIN430436	Technical Interpretation	3	(MTQ) TETR330336
Tổng			9	

Điều kiện thực hiện Khóa luận tốt nghiệp: Đạt kỳ thi kiểm tra năng lực “Qualified exam”

B – Phần tự chọn:**Kiến thức chuyên ngành (Sinh viên chọn 02 môn học)**

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số tín chỉ	Mã MH trước, MH tiên quyết
1a	ENET330137	English for Environmental Technology	3	(MHT) LISP340335
1b	ENIT330237	English for Information Technology		(MHT) READ330235
2a	BRST330336	British Studies	3	(MHT) HIST230338
2b	AMST330336	American Studies		(MHT) WRIT330335 (MHT) TRTH230236
Tổng			6	

C – Kiến thức liên ngành:**D – Các môn học MOOC (Massive Open Online Courses):**

Nhằm tạo điều kiện tăng cường khả năng tiếp cận với các chương trình đào tạo tiên tiến, SV có thể tự chọn các khóa học online đề xuất trong bảng sau để xét tương đương với các môn học có trong chương trình đào tạo:

STT	Mã môn học	Tên môn học	Số TC	Môn học được xét tương đương MOOC (đường link đăng ký)
1.	ITTR330336	IT Translation	3	https://www.udemy.com/course-introduction-to-game-localization/
2.	ITTR330336	IT Translation	3	https://www.udemy.com/website-localization-for-beginners/
3.	ENIT330237	English for Information Technology	3	https://www.coursera.org/learn/stem

8. Kế hoạch giảng dạy

Các môn không xếp vào kế hoạch giảng dạy, Phòng Đào tạo sẽ mở lớp trong các học kỳ để sinh viên tự lên kế hoạch học tập:

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	LLCT120205	Kinh tế chính trị Mac-Lênin	2	LLCT130105(MHT)
2	LLCT120405	Chủ nghĩa xã hội khoa học	2	LLCT130105(MHT)
3	LLCT120314	Tư tưởng Hồ Chí Minh	2	LLCT130105(MHT)
4	LLCT220514	Lịch sử Đảng Cộng sản Việt Nam	2	LLCT130105(MHT) LLCT120205(MHT) LLCT120405(MHT) LLCT120314 (MHT)
5	GELA220405	Pháp luật đại cương	2	
6	PHED110613	Giáo dục thể chất 2	1	
7	PHED130715	Giáo dục thể chất 3	3	

Học kỳ 1

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
-----	-------	--------	-------	----------------------------

1	LLCT130105	Triết học Mác – Lênin	3	
2	JAPA130138	Nhật Ngữ 1	3	
3	ADMO138685	Tin học văn phòng nâng cao	3	
4	LISP240135	Pre-intermediate Listening and Speaking	4	
5	READ230135	Intermediate reading	3	
6	WRIT230135	Basic Writing	3	
7	IEAL230137	Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh	3 (2+1)	
8	PHED110513	Giáo dục thể chất 1	1	
Tổng			23	

Học kỳ 2

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	VIPR230238	Tiếng Việt thực hành	3	
2	JAPA230238	Nhật Ngữ 2	3	(MHT) JAPA130138
3	LISP240235	Intermediate Listening and Speaking	4	(MHT) LISP240135
4	READ330235	Upper-intermediate Reading	3	(MHT) READ230135
5	WRIT330235	Academic Writing	3	(MHT) WRIT230135
6	PHON130136	Phonetics and Phonology	3	
Tổng			19	

Học kỳ 3

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	VICB230138	Cơ sở văn hóa Việt Nam	3	
2	JAPA330338	Nhật ngữ 3	3	(MHT) JAPA230238
3	LISP340335	Upper-intermediate Listening and Speaking	4	(MHT) LISP240235
4	WRIT330335	Critical Writing	3	(MHT) WRIT330235
5	MOSY230236	Morphology and Syntax	3	(MHT) PHON130136
Tổng			16	

Học kỳ 4

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	HIST230338	Lịch sử Văn minh Thế giới	3	
2	LISP430435	Advanced Listening and Speaking	3	(MHT) LISP340335
3	ENEE330337	English for Electronic and Electrical Engineering	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235
4	ENME330437	English for Mechanical Engineering	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235
5	SEMA230236	Semantics	3	(MHT) MOSY230236
6	TRTH230236	Translation Theories	3	(MTQ) IEAL230137
Tổng			18	

Học kỳ 5

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1a	ENET330137	English for Environment Technology (tự chọn)	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235
1b	ENIT330237	English for Information Technology (tự chọn)		(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235
2	ITTR330336	IT Translation	3	(MHT) TRTH230236
3	COIN330336	Consecutive Interpretation	3	(MHT) ITTR330336 (MTQ) TRTH230236
4a	BRST330336	British Studies (tự chọn)	3	(MHT) HIST230338
4b	AMST330336	American Studies (tự chọn)		(MHT) WRIT330335 (MHT) TRTH230236
5	COLI230236	Contrastive Linguistics	3	(MHT) SEMA230236 (MHT) MOSY230236
Tổng			15	

Học kỳ 6

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	REME430838	Research Methodology	3	(MTQ) WRIT330335
2	ADDT330336	Administrative Document Translation	3	(MHT) EIBC330237 (MTQ) TRTH230236
3	EIBC330237	English for International Business Contracts	3	(MHT) LISP340335 (MHT) READ330235
4	SIIN330336	Simultaneous Interpretation	3	(MHT) ITTR330336 (MHT) COIN330336 (MTQ) TRTH230236
5	ASST330336	ASEAN Studies	3	(MHT) VICB230138 (MHT) WRIT330335
6	TETR330336	Technical Translation	3	(MHT) TRTH230236
Tổng			18	

Học kỳ 7

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	INTE460436	Internship	6	(MTQ) TETR330336
Tổng			6	

Học kỳ 8

STT	Mã MH	Tên MH	Số TC	Mã MH trước, MH tiên quyết
1	THES490436	Khóa luận	09	(MTQ) Sinh viên có kết quả học tập các môn Upper-Intermediate Reading, Academic Writing và Research Methodology từ 7.0 trở lên và điểm bình quân các học kỳ 1-7 từ 7.0 trở lên đều có thể làm khóa luận tốt nghiệp
2		Các môn tốt nghiệp *	09	
2.1	PRAG430436	Pragmatics	3	(MHT) SEMA230236
2.2	TATI430436	Technology Aided Translation and Interpretation	3	(MTQ) TRTH230236
2.3	TEIN430436	Technical Interpretation	3	(MTQ) TETR330336
Tổng			9	

* Điều kiện thực hiện Khóa luận: Đạt kỳ thi kiểm tra năng lực “Qualified exam”

9. Mô tả vắn tắt nội dung và khối lượng các môn học

9.1. Cơ sở văn hóa Việt Nam (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về văn hóa nói chung, văn hóa Việt Nam nói riêng đặc biệt là các giá trị bản sắc của nền văn hóa Việt Nam mà thông qua đó bạn bè quốc tế có thể nhận diện nét riêng của nền văn hóa Việt Nam và phân biệt với các nền văn hóa khác trong khu vực và trên thế giới. Qua môn học này, sinh viên có thể hiểu những đặc trưng cơ bản, cốt lõi của nền văn hóa Việt Nam từ truyền thống đến hiện đại; chủ động định hướng trong thế giới thông tin đa dạng, đa chiều hiện nay và trong bối cảnh xu hướng toàn cầu hóa, quốc tế hóa đang diễn biến ngày càng sâu rộng trên nhiều lĩnh vực trong đó có văn hóa; tiếp thu có chọn lọc những tinh hoa văn hóa của nhân loại trên nền tảng hòa nhập nhưng không hòa tan.

9.2. Tiếng Việt thực hành (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về lịch sử hình thành, quá trình phát triển và đặc điểm của tiếng Việt; giúp sinh viên củng cố và rèn luyện các kỹ năng sử dụng tiếng Việt trên nền bình diện chủ đạo: Chính tả, Từ vựng, Ngữ pháp, Phong cách ngôn ngữ, Văn bản. Từ đó,

sinh viên có thể chủ động vận dụng tiếng mẹ đẻ đúng chuẩn mực trong học tập và nghiên cứu, góp phần giữ gìn sự trong sáng, giàu đẹp của tiếng Việt.

9.3. Lịch sử Văn minh Thế giới (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học

Môn học này giới thiệu sự hình thành và phát triển của văn minh nhân loại thông qua việc trình bày các nền văn minh tiêu biểu như : (1) văn minh Ai Cập; (2) văn minh Lưỡng Hà; (3) văn minh Trung Hoa; (4) văn minh Ấn Độ; (5) văn minh Ả rập; (6) văn minh Đông Nam Á; (7) văn minh Hy Lạp - La Mã; (8) văn minh Tây Âu trung đại; (9) văn minh công nghiệp; (10) văn minh thế kỷ XX... Trong mỗi nền văn minh, người học sẽ được giới thiệu về ảnh hưởng của điều kiện tự nhiên, môi trường xã hội - văn hóa tới sự hình thành và phát triển của các nền văn minh; những nét chủ yếu của tiến trình văn minh và những đóng góp tiêu biểu về chính trị, kinh tế, văn hóa, khoa học - kỹ thuật, tôn giáo, v.v.

9.5. Nhật Ngữ 1 (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giới thiệu cho sinh viên một ngoại ngữ mới với tư cách là ngoại ngữ 2. Bên cạnh đó, môn học này còn hướng đến việc phát triển khả năng sử dụng tiếng Nhật sơ cấp trong giao tiếp của sinh viên giúp các em trang bị thêm kỹ năng tiếp cận với một ngoại ngữ mới. Sau khi học xong môn học này sinh viên có thể sử dụng được tiếng Nhật sơ cấp trong các tình huống giao tiếp đơn giản như: giới thiệu về bản thân, hỏi đường, thời gian.

9.6. Nhật Ngữ 2 (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Nhật Ngữ 1

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này nhằm nâng cao trình độ tiếng Nhật của sinh viên đã hoàn thành môn học Nhật ngữ 1. Sau khi học xong môn học này, sinh viên có khả năng mở rộng cách giao tiếp cơ bản thông qua việc sử dụng các động từ, tính từ...

9.7. Nhật ngữ 3 (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Nhật Ngữ 2

Môn học tiên quyết: không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này nhằm nâng cao năng lực ngôn ngữ của sinh viên đã hoàn thành môn học Nhật ngữ 2. Sau khi hoàn thành môn học này, sinh viên có khả năng giao tiếp hầu hết các tình huống sinh hoạt hằng ngày.

9.8. Pre-intermediate Listening and Speaking (4 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 4 (4/0/8)

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực nghe nói tiếng Anh ở trình độ tiền trung cấp (A2). Môn học này cung cấp cho sinh viên từ vựng, ngữ pháp, kiểu mẫu phát âm và kiến thức nền tảng về những chủ đề quen thuộc trong cuộc sống và công việc thường ngày. Môn học này còn chú trọng phát triển kỹ năng nghe, cụ thể là xác định được ý chính và chi tiết trong các bài nói ngắn, các đoạn hội thoại và xây dựng khả năng giao tiếp tự tin, giải thích vấn đề, trình bày ý kiến và tham gia đàm thoại về các chủ đề quen thuộc liên quan đến sở thích, học tập và việc làm. Bên cạnh đó, thông qua môn học này, sinh viên không những phát triển kỹ năng nghe nói mà còn hình thành kỹ năng tự học, lập luận, tư duy có hệ thống và sáng tạo, làm tiền đề cho việc phát triển năng lực tư duy, giao tiếp cần thiết trong tương lai.

9.9. Intermediate Listening and Speaking (4 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 4 (4/0/8)

Môn học trước: Pre-intermediate Listening and Speaking

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực nghe nói tiếng Anh ở trình độ trung cấp (B1). Cụ thể, sinh viên có thể nắm bắt được các chiến lược nghe - nói (nghe lấy ý chính và chi tiết) và có khả năng nghe hiểu được về các chủ đề quen thuộc thường gặp nơi làm việc, trường học, trò tiêu khiển, sở thích cá nhân, miêu tả kinh nghiệm, ước mơ, sau đó thảo luận, đưa ra lí do và giải thích ý kiến về những vấn đề liên quan tới bài nghe. Ngoài ra, sinh viên cũng mở rộng kiến thức nền và vốn từ vựng thông qua các chủ đề được học. Đồng thời, những kỹ năng được rèn luyện trong quá trình học như suy luận, tổng hợp, thuyết trình, làm việc nhóm, chiến lược làm bài thi giúp người học phát triển tư duy cũng như kỹ năng học ngoại ngữ.

9.10. Upper-intermediate Listening and Speaking (4 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 4 (4/0/8)

Môn học trước: Intermediate Listening and Speaking

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực nghe nói tiếng Anh ở trình độ cận trên trung cấp (B1⁺). Cụ thể, sinh viên có thể nghe hiểu các bài phát thanh và các bài giảng ngắn, đồng thời ghi chú khi nghe, sau đó thảo luận hoặc tranh luận về các vấn đề được đề cập trong bài nghe. Thông qua các hoạt động dựa trên nhiệm vụ và phương pháp dạy lấy người học làm trung tâm, sinh viên đồng thời phát triển các kỹ năng như suy luận, phân tích, tổng hợp, giải quyết tình huống, cá nhân hóa, phân biệt ngôn ngữ, làm bài thi, làm việc nhóm, tư duy phê phán và kỹ năng học ngoại ngữ, giúp người học thành công trong môi trường đại học và trong cuộc sống sau này. Các chủ đề đa dạng giúp sinh viên hình thành thái độ có chọn lọc và mang tính xây dựng đối với các giá trị về học thuật lẫn kinh tế - xã hội.

9.11. Advanced Listening and Speaking (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Upper-intermediate Listening and Speaking

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên đạt được năng lực nghe nói tiếng Anh ở trình độ trên trung cấp (B2+) đến nâng cao (C1). Cụ thể, sinh viên có thể nghe hiểu các bài giảng, bài nói và thảo luận có tranh luận về các chủ đề học thuật, khoa học xã hội và khoa học tự nhiên ít quen thuộc, đồng thời thông qua bài nghe phát triển tư duy phản biện để có thể suy luận, phân tích, tổng hợp, đánh giá, tranh luận và giải quyết tình huống. Ngoài ra, sinh viên cũng được cung cấp các kiến thức nâng cao về từ vựng, phát âm và ngôn ngữ chức năng để tăng độ chính xác và nhuần nhuyễn khi sử dụng tiếng Anh trong các buổi thảo luận nhóm, tranh luận, thuyết trình đưa thông tin, thuyết minh dự án, thuyết trình để thuyết phục, thương lượng hoặc giải quyết mâu thuẫn. Khóa học cũng cung cấp một số kỹ năng học cần thiết như cách làm việc nhóm, cách nghe hiểu các bài giảng dài, cách làm bài thi và nâng cao nhận thức của sinh viên về tầm quan trọng của tư duy phản biện.

9.12. Intermediate reading (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ tiếng Anh năm thứ nhất đạt được năng lực đọc ở trình độ trung cấp (B1). Môn học hỗ trợ kỹ năng đoán nghĩa của từ thông qua ngữ cảnh (trang bị từ vựng mới cho người đọc trước khi vào bài đọc chính và cũng có thêm từ vựng cho người đọc sau khi kết thúc tất cả quá trình đọc). Ngoài ra, các hình thức bài tập đa dạng giúp tăng cường kỹ năng đọc lấy ý chính, đọc lấy thông tin chi tiết, và kỹ năng đọc hiểu nhanh thông qua việc xác định “key words – những từ thể hiện chủ đề chính của bài đọc”. Sau khóa học, sinh viên có khả năng vận dụng biểu đồ để giúp đọc hiểu bài đọc dễ dàng. Môn học cũng giúp sinh viên phát triển tư duy logic, sáng tạo và khả năng suy luận.

9.13. Upper-intermediate Reading (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Intermediate Reading

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ tiếng Anh năm thứ nhất đạt được năng lực đọc ở trình độ trên trung cấp (B2). Thông qua các bài đọc thuộc nhiều thể loại khác nhau, sinh viên không chỉ thực hành các kỹ năng đọc căn bản mà còn phát triển các kỹ năng đọc nâng cao như suy luận, xác định giọng văn và cảm xúc của tác giả, nhận biết thái độ và thiên kiến của tác giả, xác định nguồn thông tin, xác định nguyên nhân kết quả, đọc hiểu dữ liệu thống kê. Ngoài ra, môn học còn giúp sinh viên phát triển tư duy phản biện và xây dựng vốn từ vựng thuộc nhiều đề tài khác nhau. Thông qua các hoạt động học trên lớp và bài tập về nhà, sinh viên còn phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc cá nhân và làm việc nhóm.

9.14. Basic Writing (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên ngữ tiếng Anh luyện viết các loại câu tiếng Anh căn bản và các thể loại đoạn văn khác nhau. Cụ thể, mỗi đơn vị bài học sẽ trang bị cho sinh viên kiến thức và kỹ năng diễn đạt ý tưởng hiệu quả và phù hợp với chủ đề, thể loại, và đối tượng người đọc. Bên cạnh đó, các vấn đề ngữ pháp sinh viên thường gặp phải khi viết câu, cách kết hợp từ vựng và sử dụng dấu câu để viết câu một cách hiệu quả cũng được lồng ghép vào các đơn vị bài học. Ngoài ra, môn học này còn cung cấp kiến thức và rèn luyện kỹ năng để giúp sinh viên viết một đoạn văn mang tính học thuật với ba thành phần bao gồm câu chủ đề, các câu triển khai ý và câu kết luận. Sau đó, sinh viên tìm hiểu và thực hành viết các loại đoạn văn khác nhau về các chủ đề gần gũi với cuộc sống hiện tại. Thông qua các hoạt động viết và nhận xét cá nhân hoặc theo nhóm, sinh viên được củng cố và hoàn thiện về từ vựng, ngữ pháp, kỹ năng viết câu và viết đoạn văn. Bên cạnh đó, các hoạt động trên lớp, bài tập cá nhân và làm nhóm ở nhà, sinh viên đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc độc lập và làm việc nhóm.

9.15. Academic Writing (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Basic Writing

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm rèn luyện và củng cố kỹ năng viết luận tiếng Anh của sinh viên dựa trên nền tảng kiến thức của khóa học viết tiếng Anh căn bản. Thông qua việc phân tích bố cục của một đoạn văn, khóa học tạo cầu nối, giúp sinh viên thấy được sự tương quan giữa viết một đoạn văn và viết một bài luận. Từ đó, sinh viên học cách phát triển một đoạn văn thành một bài luận chặt chẽ đủ ba phần: mở bài, thân bài, và kết bài. Sinh viên cũng được trang bị kiến thức và kỹ năng để thành công trong việc thực hành viết bốn loại bài luận trên các thể loại: miêu tả, so sánh và đối chiếu, nguyên nhân và kết quả, phân loại. Bên cạnh đó, sinh viên được tạo cơ hội để phát triển kỹ năng giao tiếp thông qua các hoạt động thảo luận cho ý kiến và chia sẻ những trải nghiệm của bản thân. Đồng thời, các hoạt động viết cá nhân và nhóm cũng giúp sinh viên phát triển kỹ năng làm việc độc lập và làm việc nhóm.

9.16. Critical Writing (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3 (3/0/6)

Môn học trước: Academic Writing

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giúp sinh viên chuyên Anh rèn luyện kỹ năng viết tiếng Anh biện luận dựa trên nền tảng kiến thức của khóa học viết tiếng Anh học thuật. Cụ thể, môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức và kỹ năng để thành công trong việc thực hành viết hai loại bài luận trên các thể loại bài văn tranh luận (argument essay) và bài văn phản hồi (response essay). Trong môi trường học thuật, khả năng để viết phản biện rất quan trọng và cần thiết để sinh viên tiếp tục phát triển năng lực ngôn ngữ và khả năng nghiên cứu khoa học ở các học kỳ tiếp theo. Bên cạnh đó, thông qua các hoạt động trên lớp, bài tập cá nhân và làm nhóm ở nhà, sinh viên đồng thời phát triển kỹ năng giao tiếp, thuyết trình, làm việc độc lập và làm việc nhóm.

9.17. Phonetics and Phonology (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên hệ thống ngữ âm và âm vị tiếng Anh, hệ thống phiên âm quốc tế IPA; giúp sinh viên phân biệt được sự khác nhau giữa cách viết, ngữ âm và âm vị của tiếng Anh và tiếng Mỹ. Đồng thời, môn học cung cấp cho người học kiến thức và bài tập về trọng âm từ, trọng âm câu, ngữ điệu. Kết thúc môn học người học có khả năng phát âm đúng các âm, từ, các câu, các mẫu hội thoại ngắn và sử dụng ngữ điệu theo chuẩn của người Anh.

9.18. Contrastive Linguistics (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Semantics, Morphology & Syntax

Môn học tiên quyết:

Tóm tắt nội dung môn học

Môn học không những cung cấp cho sinh viên những phương pháp và kỹ thuật dùng để so sánh hai ngôn ngữ Anh và Việt mà còn đưa ra những vấn đề phát sinh trong quá trình giao lưu văn hóa Đông – Tây. Ngoài ra, môn học còn đưa ra cách giải quyết những lỗi sai mà người học tiếng Anh hay mắc phải thông qua việc giải thích các điểm giống và khác nhau của các cấu trúc ngôn ngữ. Cuối khóa học người học có thể so sánh một cách có hệ thống các dữ liệu của hai hay nhiều ngôn ngữ khác nhau, nhận thấy được quy luật ngôn ngữ, miêu tả ngôn ngữ trên tinh thần phản biện, sử dụng lý thuyết để nhận xét sự tương quan của các ngôn ngữ và đánh giá độ khó của các tài liệu giảng dạy so với trình độ người học.

9.19. Morphology and Syntax (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Phonetics and Phonology

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên kiến thức căn bản về hình thái học và cú pháp học trong hệ thống các môn ngôn ngữ học. Hình thái học giúp người học hiểu về cấu trúc từ và các đơn vị ý nghĩa khác của từ trong khi Cú pháp học đề cập đến cấu trúc câu gồm cách thức từ tạo thành cụm từ, cụm từ tại thành mệnh đề và câu, cách thức mệnh đề kết hợp tạo thành câu phức. Do vậy, sự kết hợp của Hình thái học và Cú pháp học đã tạo nên ngữ pháp của một ngôn ngữ. Sau khi hoàn thành môn học, người học sẽ được trang bị kiến thức và kỹ năng cần thiết để miêu tả và phân tích một ngôn ngữ, cụ thể là tiếng Anh, và tạo tiền đề cho các môn học kỹ năng Biên – Phiên dịch trong các học kỳ sau.

9.20. Semantics (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Morphology and Syntax

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức nền tảng về ngữ nghĩa học bao gồm nghĩa của từ vựng, nghĩa của câu. Nắm bắt những kiến thức này giúp sinh viên có khả năng hiểu sâu và phân tích nghĩa; Vận dụng vào quá trình học tập và nghiên cứu ngôn ngữ, vào chuyên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật cũng như vào quá trình giao tiếp trong cuộc sống hàng ngày.

Môn học này không chỉ cung cấp cho sinh viên những kiến thức cũng như kỹ năng thực hiện chuyên môn mà còn cung cấp cho sinh viên một hệ thống thuật ngữ, khái niệm và kỹ năng học tập, nghiên cứu ngữ nghĩa bằng tiếng Anh giúp sinh viên nâng cao khả năng ngoại ngữ.

9.21. English for Electronic and Electrical Engineering (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Upper-intermediate Listening and Speaking, Upper-intermediate Reading

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ và cấu trúc ngữ pháp liên quan đến chuyên ngành điện-điện tử như động cơ điện, máy phát điện, máy biến áp, dòng điện một chiều, dòng điện xoay chiều, chất bán dẫn... Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cùng với kỹ năng dịch được củng cố và phát triển nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học trong môi trường kỹ thuật. Qua đó, sinh viên có thể đọc sách chuyên ngành, đọc sơ đồ, đọc giá trị các linh kiện trong điện tử, có thể nghiên cứu và làm việc độc lập trong môi trường tiếng Anh kỹ thuật.

9.22. English for International Business Contracts (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Upper-intermediate Listening and Speaking, Upper-intermediate Reading

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ và cấu trúc ngữ pháp liên quan đến Hợp đồng thương mại quốc tế như: các loại hợp đồng trong thương mại quốc tế, điều khoản, luật định có liên quan, v.v. Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cùng với kỹ năng dịch được củng cố và phát triển nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học trong môi trường kinh doanh thương mại. Qua đó, sinh viên không những nắm vững kiến thức về tiếng Anh thương mại, phát triển kỹ năng giao tiếp tiếng Anh trong môi trường kinh doanh mà còn hiểu biết về chuyên ngành thương mại quốc tế để đọc sách, nghiên cứu và phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.

9.23. English for Environment Technology (tự chọn) (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Upper-intermediate Listening and Speaking, Upper-intermediate Reading

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Tiếng Anh kỹ thuật trong lĩnh vực công nghệ môi trường, bao gồm các vấn đề như ô nhiễm môi trường và cách xử lý, quản lý môi trường (chất lượng nước, chất thải rắn, chất thải lỏng, v.v). Ngoài ra, việc kết hợp các chủ đề này với nhiều hoạt động đa dạng sẽ giúp sinh viên mở rộng vốn từ vựng Tiếng Anh kỹ thuật, tiếp tục phát triển bốn kỹ năng cơ bản (nghe-nói-đọc-viết) và kỹ năng dịch thuật chuyên ngành, làm tóm tắt và viết báo cáo. Sau khi khóa học kết thúc, sinh viên có khả năng hiểu được ý chính và ý chi tiết của các tài liệu về công nghệ môi trường, hiểu và mô tả được các biểu đồ.

9.24. English for Information Technology (tự chọn) (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Upper-intermediate Listening and Speaking, Upper-intermediate Reading

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những kiến thức cơ bản về Tiếng Anh kỹ thuật trong lĩnh vực Công nghệ Thông tin như: máy tính, hệ điều hành máy tính, phần cứng, phần mềm, truyền dữ liệu, mạng máy tính, đa phương tiện, an toàn và bảo mật... Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cùng với kỹ năng thuyết trình, dịch thuật chuyên ngành, làm tóm tắt và viết báo cáo được củng cố và phát triển nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức ngôn ngữ đã học vào môi trường kỹ thuật. Qua đó, sinh viên nắm vững kiến thức không những về tiếng Anh kỹ thuật mà còn về chuyên ngành công nghệ thông tin để đọc sách, nghiên cứu và phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.

9.25. English for Mechanical Engineering (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Upper-intermediate Listening and Speaking, Upper-intermediate Reading

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên những thuật ngữ và cấu trúc ngữ pháp liên quan đến chuyên ngành Cơ khí như: các loại máy đơn giản, máy công cụ, các phương pháp cắt gọt, kết nối vật liệu, đặc tính, phân loại vật liệu, v.v. Các kỹ năng nghe, nói, đọc, viết cùng với kỹ năng dịch được củng cố và phát triển nhằm giúp sinh viên vận dụng các kiến thức đã học trong môi trường kỹ thuật. Qua đó, sinh viên nắm vững kiến thức không những về tiếng Anh kỹ thuật mà còn về chuyên ngành cơ khí để đọc sách, nghiên cứu và phục vụ cho nghề nghiệp trong tương lai.

9.26. British Studies (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Lịch sử Văn minh Thế giới, Critical Writing, Translation Theories

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về văn hóa và khái quát văn học của quốc gia có tầm ảnh hưởng lớn đối với thế giới, Vương quốc Anh. Về khía cạnh văn hóa, người học sẽ được giới thiệu khái quát về những yếu tố tác động lên quá trình hình thành, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa như: địa lý, lịch sử và chính trị. Qua hoạt động phân tích các yếu tố này, sinh viên sẽ đưa ra những nhận định mang tính phản biện về các đặc trưng văn hóa Anh và nhờ đó có thể hiểu rõ và giải thích được các hiện tượng văn hóa tại các quốc gia có giao lưu và chịu ảnh hưởng của nền văn hóa này. Về khía cạnh văn học, người học sẽ được giới thiệu khái quát về các tác phẩm và tác giả văn học nổi bật cùng bối cảnh lịch sử của tác phẩm. Dựa trên kiến thức về văn hóa và văn học, người học sẽ được thực hành dịch một số đoạn ngắn trong các tác phẩm để có thể hiểu được ngôn ngữ đặc trưng của văn học và có kỹ năng biên dịch các tác phẩm văn học.

9.27. American Studies (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Lịch sử Văn minh Thế giới, Critical Writing, Translation Theories

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về văn hóa và khái quát văn học của quốc gia có tầm ảnh hưởng lớn đối với thế giới, Hợp chúng quốc Hoa Kỳ. Về khía cạnh văn hóa, người học sẽ được giới thiệu khái quát về những yếu tố tác động lên quá trình hình thành, gìn giữ và phát huy bản sắc văn hóa như: địa lý, lịch sử và chính trị. Qua hoạt động phân tích các yếu tố này, sinh viên sẽ đưa ra

những nhận định mang tính phản biện về các đặc trưng văn hóa Mỹ và nhờ đó có thể hiểu rõ và giải thích được các hiện tượng văn hóa tại các quốc gia có giao lưu và chịu ảnh hưởng của nền văn hóa này. Về khía cạnh văn học, người học sẽ được giới thiệu khái quát về các tác phẩm và tác giả văn học nổi bật cùng bối cảnh lịch sử của tác phẩm. Dựa trên kiến thức về văn hóa và văn học, người học sẽ được thực hành dịch một số đoạn ngắn trong các tác phẩm để có thể hiểu được ngôn ngữ đặc trưng của văn học và có kỹ năng biên dịch các tác phẩm văn học.

9.28. ASEAN Studies (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Cơ sở văn hóa Việt Nam, Critical Writing

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học được thiết kế nhằm cung cấp cho sinh viên kiến thức về quá trình hình thành và phát triển của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á. Sau khi hoàn thành môn học, người học sẽ có tầm nhìn tổng thể về các mặt kinh tế-lịch sử-văn hóa-chính trị của các quốc gia trong khu vực Đông Nam Á.

9.29. Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này được thiết kế nhằm giới thiệu cho người học ngành Ngôn Ngữ Anh Trường ĐHSPKT TPHCM các mục tiêu học tập, các chuẩn cần đạt và định hướng nghề nghiệp. Thông qua môn học, người học được cung cấp những kiến thức cơ bản về lĩnh vực biên-phiên dịch và thương mại một cách có hệ thống, khoa học, đầy đủ và chi tiết với các tình huống thực tế. Ngoài ra, người học cũng được giới thiệu các phương pháp và kỹ năng học nói chung và phương pháp học Anh văn nói riêng ở bậc đại học để có được kiến thức tổng quát, các kỹ năng chuyên môn cần thiết, cũng như thái độ về nghề nghiệp tương lai.

9.30. Translation Theories (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Không

Môn học tiên quyết: Nhập môn ngành Ngôn ngữ Anh

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học trang bị cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật những nguyên lý cơ bản trong lĩnh vực dịch thuật, phân loại các hình thức biên-phiên dịch, các phương pháp và kỹ thuật dịch, sự khác biệt giữa dịch thuật Anh-Việt và Việt-Anh. Ngoài ra, môn học cũng cung cấp cho người học kiến thức khái quát về lịch sử dịch thuật, nghề biên phiên dịch, và các bài tập thực hành. Kết thúc môn học sinh viên có thể vận dụng lý thuyết dịch vào việc thực hành biên phiên dịch, và yêu thích dịch thuật.

9.31. IT Translation (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Translation Theories

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Với sự phát triển nhanh của các thiết bị thông minh, số lượng các ứng dụng cũng đang bùng nổ. Nhu cầu phổ biến các ứng dụng này đến người dùng trên toàn thế giới tăng cao. Tuy nhiên với sự khác biệt về văn hóa, ngôn ngữ các ứng dụng cần được điều chỉnh để phù hợp với người dùng ở các thị trường khác nhau. Đáp ứng nhu cầu này, môn học biên dịch CNTT ra đời nhằm cung cấp cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật những kiến thức cơ bản và thuật ngữ về chuyên ngành công nghệ thông tin. Dựa trên nền tảng này, người học sẽ được trang bị kỹ thuật dịch các tài liệu, phần mềm ứng dụng, số tay sử dụng phần cứng và phần mềm, v.v. có liên quan đến chuyên ngành. Sau khóa học, ngoài kỹ năng dịch thuật, người học còn hiểu rõ hơn về nhu cầu và quá trình Việt hóa các ứng dụng quốc tế tại thị trường Việt Nam. Phương pháp học tập sẽ bao gồm các hoạt động đọc và thảo luận tài liệu, tìm kiếm thông tin, chia sẻ kinh nghiệm, thuyết trình, thực hành, nhận xét, v.v.

9.32. Administrative Document Translation (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: English for International Business Contracts

Môn học tiên quyết: Translation Theories

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật những kiến thức cơ bản và thuật ngữ sử dụng trong các văn bản, giấy tờ hành chính tại Việt Nam và quốc tế như: Dịch thuật thư từ – email; hợp đồng; hồ sơ du học; bằng điểm, học bạ; bằng tốt nghiệp; đơn xin việc, CV; sơ yếu lý lịch; giấy khai sinh, hộ khẩu, giấy tờ tùy thân; thông tư, quyết định, quy định; chứng chỉ – bằng cấp. Từ đó, người học sẽ được trang bị kỹ thuật dịch nhằm đảm bảo tính chính xác, tính logic, dễ hiểu và tính chuyên môn trong từng câu chữ của văn bản hành chính.

9.33. Technical Translation (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Translation Theories

Môn học tiên quyết: Không

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học chủ yếu giúp sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật thực hành biên dịch văn bản từ tiếng Việt sang tiếng Anh và ngược lại. Thông qua môn học này, người học nâng cao năng lực phân tích văn bản, củng cố và phát triển kiến thức từ vựng – ngữ pháp tiếng Anh, vận dụng và phát triển kiến thức về các chủ đề kỹ thuật – tiếng Anh chuyên ngành như: Môi trường, cơ khí và điện. Kết thúc môn học, sinh viên nắm được những vấn đề cơ bản của việc biên dịch, có khả năng biên dịch văn bản thuộc nhiều chủ đề kỹ thuật khác nhau, nâng cao khả năng sử dụng từ điển và yêu thích nghề nghiệp biên dịch.

9.34. Consecutive Interpretation (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: IT Translation

Môn học tiên quyết: Translation Theories

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật kiến thức liên quan đến về các loại hình dịch đũa. Thông qua môn học này, sinh viên được thực hành một số kỹ năng cơ bản như ghi chép và ghi nhớ... Sinh viên thực hành sử dụng kỹ năng dịch này thông qua việc dịch các bản tin ngắn liên quan chủ đề môi trường, xã hội và kinh tế.

9.35. Simultaneous Interpretation (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Technical Translation, IT Translation, Consecutive Interpretation

Môn học tiên quyết: Translation Theories

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học cung cấp cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật kiến thức liên quan đến về các loại hình dịch song song. Thông qua môn học này, sinh viên được thực hành một số kỹ năng cơ bản như ghi nhớ và tốc ký... Sinh viên thực hành sử dụng kỹ năng dịch này thông qua việc dịch các hội thảo mô phỏng nhỏ với nhiều chủ đề khác nhau liên quan đến môi trường, xã hội và kinh tế.

9.36. Internship (6 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 6(0/0/6)

Môn học trước: Consecutive Interpretation, Simultaneous Interpretation

Môn học tiên quyết: Technical Translation

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên năm cuối cơ hội kiến tập và thực hành biên phiên dịch Anh-Việt, Việt-Anh tại các doanh nghiệp có nhu cầu, qua đó có cơ hội trải nghiệm môi trường làm việc thực tế và học hỏi các kỹ năng cần thiết để mở rộng cơ hội nghề nghiệp. Trong môn học này sinh viên sẽ có cơ hội quan sát quy trình làm việc, tiến hành biên phiên dịch, báo cáo công việc, qua đó biết cách quản lý thời gian làm việc hiệu quả và duy trì tác phong công nghiệp đáp ứng yêu cầu công việc.

9.37. Research Methodology (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: Critical Writing

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này cung cấp cho sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật kiến thức nền tảng về việc thực hiện nghiên cứu khoa học và viết báo cáo. Khóa học cũng giới thiệu nhiều hình thức khác nhau của các ấn bản NCKH và quy trình chi tiết khi thực hiện một nghiên cứu. Sinh viên được học cách xác định mục tiêu nghiên cứu, tổng quan tài liệu, thiết kế công cụ nghiên cứu, thu thập dữ liệu, nhận diện kết quả và đưa ra kết luận. Môn học cũng giúp cho sinh viên luyện tập kỹ năng viết đề cương nghiên cứu, trình bày kết quả phân tích dữ liệu, áp dụng các quy chuẩn và nâng cao đạo đức nghiên cứu cũng như giúp trang bị các kỹ năng cần thiết cho con đường nghiên cứu học thuật. Môn học giúp sinh viên cải thiện khả năng nghiên cứu độc lập để nâng cao chất lượng học và động lực làm nghiên cứu.

9.38. Khóa luận (9 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 09(09/0/18)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: Research Methodology, Translation Theories

Tóm tắt nội dung môn học:

Sinh viên năm cuối tùy theo năng lực và điều kiện để làm luận văn tốt nghiệp có thể được giao thực hiện một đề tài dưới sự hướng dẫn của một giáo viên có kinh nghiệm do Khoa chỉ định. Sinh viên phải tuân thủ các yêu cầu và quy trình thực hiện một luận văn tốt nghiệp, từ việc chọn đề tài, thiết kế đề cương nghiên cứu, phương pháp thu thập và xử lý dữ liệu, cũng như trình bày luận văn trước hội đồng phản biện. Môn học cung cấp cho sinh viên kiến thức về cấu trúc 6 phần của một luận văn gồm giới thiệu đề tài và tầm

quan trọng của đề tài, cơ sở luận, phương pháp nghiên cứu, kết quả nghiên cứu, thảo luận về kết quả nghiên cứu và các đề xuất nghiên cứu trong tương lai. Qua môn học này, sinh viên sẽ rèn luyện được kỹ năng nghiên cứu độc lập, sưu tầm tài liệu cũng như kỹ năng phân tích, tổng hợp và tư duy phê phán.

9.39. Pragmatics (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: Semantics

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học Ngữ dụng học cung cấp cho sinh viên những hiểu biết cơ bản về ngữ nghĩa trong giao tiếp tiếng Anh, nghĩa của câu và phát ngôn như hàm ngôn, tiền giả định để có thể vận dụng trong giao tiếp tiếng Anh, có thể hiểu được ý định giao tiếp của người nói trong ngữ cảnh nhất định của hội thoại Anh-Việt.

9.40. Technology-Aided Translation and Interpretation (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Consecutive Interpretation, Simultaneous Interpretation

Môn học tiên quyết: Translation Theories

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học này giúp sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật phát triển kỹ năng sử dụng các phương tiện hỗ trợ kỹ thuật trong dịch thuật để sẵn sàng trở thành người biên dịch chuyên nghiệp. Môn học này cũng được thiết kế giúp sinh viên nắm bắt cách sử dụng các nguồn tài nguyên và công cụ sẵn có vào công việc dịch thuật một cách có hiệu quả. Đồng thời môn học cũng trang bị cho sinh viên những kiến thức lý thuyết về dịch thuật có hỗ trợ của các phương tiện kỹ thuật và phương pháp áp dụng vào thực hành biên dịch và phiên dịch. Môn học tạo điều kiện cho người học tiếp cận và quen thuộc với các công nghệ mới trước khi bước vào giai đoạn thực tập và trở thành một lợi thế trong quá trình tham gia tuyển dụng.

9.41. Technical Interpretation (3 tín chỉ)

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: Simultaneous Interpretation, Consecutive Interpretation

Môn học tiên quyết: Technical Translation

Tóm tắt nội dung môn học:

Môn học giúp sinh viên ngành Biên phiên dịch Kỹ thuật phát triển kỹ năng phiên dịch từ tiếng Anh sang tiếng Việt và ngược lại. Môn học tập trung vào việc bồi dưỡng và cung cấp cho sinh viên kiến thức nền tảng về các chủ đề thuộc lĩnh vực khoa học kỹ thuật và các vấn đề cơ bản của việc phiên dịch. Kết thúc môn học, thông qua việc thực hành kỹ năng phiên dịch tại lớp, sinh viên nâng cao khả năng phiên dịch các bài nghe, phim tài liệu thực tế cho lĩnh vực khoa học kỹ thuật.

9.42. Triết học Mác-Lênin

Phân bố thời gian học tập: 3(3/0/6)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 3 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức: Chương 1 trình bày những nét khái quát nhất về triết học, triết học Mác - Lênin, và vai trò của triết học Mác - Lênin trong đời sống xã hội. Chương 2

trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật biện chứng, gồm vấn đề vật chất và ý thức; phép biện chứng duy vật; lý luận nhận thức của chủ nghĩa duy vật biện chứng. Chương 3 trình bày những nội dung cơ bản của chủ nghĩa duy vật lịch sử, gồm vấn đề hình thái kinh tế xã hội; giai cấp và dân tộc; nhà nước và cách mạng xã hội; ý thức xã hội; triết học về con người.

9.43 Kinh tế chính trị Mác – Lênin

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Môn học trước: Triết học Mác – Lênin

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 6 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức: Chương 1 trình bày về đối tượng, phương pháp nghiên cứu và chức năng của kinh tế chính trị Mác - Lênin. Từ chương 2 đến chương 6 trình bày nội dung cốt lõi của kinh tế chính trị Mác - Lênin theo mục tiêu của môn học. Cụ thể các vấn đề như: Hàng hóa, thị trường và vai trò của các chủ thể trong nền kinh tế thị trường; Sản xuất giá trị thặng dư trong nền kinh tế thị trường; Cạnh tranh và độc quyền trong nền kinh tế thị trường; Kinh tế thị trường định hướng xã hội chủ nghĩa và các quan hệ lợi ích kinh tế ở Việt Nam; Công nghiệp hóa, hiện đại hóa và hội nhập kinh tế quốc tế của Việt Nam.

9.44 Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Môn học trước: Triết học Mác – Lênin

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 7 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức: Chương 1, trình bày những vấn đề cơ bản có tính nhập môn của Chủ nghĩa xã hội khoa học (quá trình hình thành, phát triển của Chủ nghĩa xã hội khoa học); từ chương 2 đến chương 7 trình bày những nội dung cơ bản của Chủ nghĩa xã hội khoa học theo mục tiêu môn học.

9.45 Tư tưởng Hồ Chí Minh

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Môn học trước: Triết học Mác – Lênin

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 6 chương, cung cấp cho sinh viên kiến thức: Khái niệm, đối tượng, phương pháp nghiên cứu và ý nghĩa học tập môn tư tưởng Hồ Chí Minh; về cơ sở, quá trình hình thành và phát triển tư tưởng Hồ Chí Minh; Tư tưởng Hồ Chí Minh về: Độc lập dân tộc và chủ nghĩa xã hội; Đảng Cộng sản Việt Nam và Nhà nước của nhân dân, do nhân dân, vì nhân dân; Đại đoàn kết dân tộc và đoàn kết quốc tế; Văn hóa, con người; Đạo đức.

9.46 Lịch sử Đảng Cộng Sản Việt Nam

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Môn học trước: Kinh tế chính trị Mác – Lênin , Triết học Mác – Lênin, Chủ Nghĩa Xã Hội Khoa Học, Tư tưởng Hồ Chí Minh

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần gồm 3 chương, cung cấp cho sinh viên sự hiểu biết về đối tượng, mục đích, nhiệm vụ, phương pháp nghiên cứu, học tập môn Lịch sử Đảng và những kiến thức cơ bản, cốt lõi, hệ thống về sự ra đời của Đảng (1920-1930), quá trình Đảng lãnh đạo cuộc đấu tranh giành chính quyền (1930-1945), lãnh đạo hai cuộc kháng chiến chống thực dân Pháp và đế quốc Mỹ xâm lược, hoàn thành giải phóng dân tộc, thống nhất đất nước (1945-1975), lãnh đạo cả nước quá độ lên chủ nghĩa xã hội và tiến hành công cuộc đổi mới (1975-2018). Qua đó khẳng định các thành công, nêu lên các hạn chế, tổng kết những kinh nghiệm về sự lãnh đạo cách mạng của Đảng để giúp người học nâng cao nhận thức, niềm tin đối với Đảng và khả năng vận dụng kiến thức đã học vào thực tiễn công tác, góp phần xây dựng và bảo vệ Tổ quốc Việt Nam xã hội chủ nghĩa.

9.47 Pháp luật đại cương

Phân bố thời gian học tập: 2(2/0/4)

Môn học trước: không

Môn học tiên quyết: không

Môn học song hành: không

Tóm tắt nội dung học phần:

Học phần trang bị cho sinh viên các kiến thức cơ bản nhất về nhà nước và pháp luật, bao gồm: lý luận chung về nhà nước và pháp luật (nguồn gốc, bản chất, chức năng, đặc trưng cơ bản của nhà nước; nguồn gốc, hình thức, khái niệm, thuộc tính của pháp luật); hệ thống pháp luật và quan hệ pháp luật, vi phạm pháp luật và trách nhiệm pháp lý; các chế định luật cơ bản của một số ngành luật quan trọng

10. Cơ sở vật chất phục vụ học tập

10.1. Các xưởng, phòng thí nghiệm và các hệ thống thiết bị thí nghiệm quan trọng

Phòng A5-201 và A5-202

10.2. Thư viện, trang Web

Thư viện Đại học Sư Phạm Kỹ Thuật Tp.HCM: <http://lib.hcmute.edu.vn/>

Thư viện Đại học Quốc Gia Tp.HCM: www.vnulib.edu.vn

Thư viện Đại học Kinh Tế Tp.HCM: www.lib.ueh.edu.vn

Thư viện Đại học Bách Khoa Tp.HCM: www.lib.hcmut.edu.vn

Thư viện Đại học Kinh Tế Quốc Dân: www.lic.neu.edu.vn

Tạp chí Khoa học Giáo dục Kỹ Thuật: www.tapchikhgdkt.hcmute.edu.vn

Tạp chí Phát triển kinh tế: www.tcptkt.ueh.edu.vn

Tạp chí Khoa học: www.tckh.ou.edu.vn

Thời báo kinh tế Sài Gòn: www.thesaigontimes.vn

11. Hướng dẫn thực hiện chương trình

- a. Chương trình đào tạo được triển khai theo quy chế đào tạo đại học hệ chính quy theo hệ thống tín chỉ hiện hành của Bộ GD&ĐT và của trường ĐH SPKT Tp.HCM.

Giờ quy định tính như sau:

1 tín chỉ = 15 tiết giảng dạy lý thuyết hoặc thảo luận trên lớp
= 30 giờ thí nghiệm hoặc thực hành
= 45 giờ tự học
= 45 ÷ 90 giờ thực tập tại cơ sở.
= 45 ÷ 60 giờ thực hiện đề án, khoá luận tốt nghiệp.

Số giờ của môn học là bội số của 15.

- b. Chuẩn đầu ra ngoại ngữ được Hội đồng Khoa học Đào tạo trường quyết định vào đầu các khóa tuyển sinh. Trong thời gian học tập, Nhà trường sẽ kiểm soát sự phát triển trình độ ngoại ngữ của sinh viên qua từng năm học để quyết định số tín chỉ các môn học trong học kỳ mà SV được phép đăng ký. SV có thể tự học hoặc đăng ký theo học chương trình phát triển năng lực ngoại ngữ theo đề án của Nhà trường.

Hiệu trưởng

Trưởng khoa